



**Bài báo nghiên cứu**

**GIẢI PHÁP SINH HOẠT CHUYÊN MÔN  
Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Dư Thống Nhất\*, Nguyễn Thị Thanh Hương**

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*\*Tác giả liên hệ: Dư Thống Nhất – Email: [nhatdt@hcmue.edu.vn](mailto:nhatdt@hcmue.edu.vn)*

*Ngày nhận bài: 05-4-2023; ngày nhận bài sửa: 06-9-2023; ngày duyệt đăng: 06-9-2023*

**TÓM TẮT**

*Hoạt động sinh hoạt chuyên môn (SHCM) ở các trường trung học cơ sở (THCS) đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Bài viết đề cập ba nhóm giải pháp SHCM, bao gồm: nhóm giải pháp liên quan đến chức năng quản lý hoạt động SHCM; nhóm giải pháp tăng cường quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động SHCM; nhóm giải pháp tạo yếu tố thuận lợi cho hoạt động SHCM. Theo đó, khảo sát tính cần thiết và khả thi của các nhóm giải pháp ở các trường THCS tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Những vấn đề lý luận được trình bày trong bài viết góp phần định hướng cho cán bộ quản lý (CBQL) trong công tác quản lý, đồng thời là nguồn tài liệu tham khảo cho các trường sư phạm, phổ thông trong đào tạo và bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý tổ chuyên môn nói riêng, năng lực quản lý trường học nói chung.*

**Từ khóa:** trường trung học cơ sở; quản lý; sinh hoạt chuyên môn; giải pháp

**1. Đặt vấn đề**

Ở trường THCS, hoạt động SHCM có vị trí, vai trò quan trọng trong thực hiện mục tiêu giáo dục. Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ban hành Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông quy định nhiệm vụ của tổ chuyên môn: xây dựng kế hoạch hoạt động; đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo; đánh giá, xếp loại giáo viên (GV); thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; SHCM theo định kỳ (Ministry of Education and Training, 2020b). Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định “Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học” (The central executive committee of the Communist Party of Vietnam, 2013). Trước yêu cầu đổi mới giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác cải tiến sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học (NCBH). Sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH có vai trò quan trọng

---

*Cite this article as:* Du Thong Nhat, & Nguyen Thi Thanh Huong (2023). Solutions for management of professional activities at junior high schools in Ho Chi Minh City. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(11), 2040-2051.

trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục. Đối với GV, sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH là môi trường để học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục một cách thiết thực. Cụ thể, công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh (HS) nêu rõ “Tập trung đổi mới SHCM của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên NCBH...” (Ministry of Education and Training, 2020c). Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường yêu cầu “Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên NCBH; định kì SHCM để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS. Việc dự giờ, thăm lớp của GV được thực hiện theo kế hoạch SHCM của tổ/nhóm chuyên môn và không đánh giá bài dạy trong SHCM thường xuyên” (Ministry of Education and Training, 2020a).

Trước yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông, đòi hỏi hoạt động SHCM ở trường THCS cần có những điều chỉnh kịp thời để đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Để chuẩn bị cho việc thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018, Phòng Giáo dục và Đào tạo ở các quận, huyện tại Thành phố Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác đổi mới hoạt động SHCM. Bên cạnh những thành quả đạt được, công tác đổi mới SHCM vẫn còn những hạn chế như một số CBQL chưa có nhiều cải tiến trong công tác quản lý hoạt động sinh hoạt của tổ chuyên môn; tư tưởng ngại đổi mới trong công tác quản lý; nhiều trường vẫn còn khá lúng túng trong việc triển khai đổi mới SHCM theo NCBH. Nhằm tìm giải pháp nâng cao hiệu quả SHCM và chất lượng dạy học, đề tài “Giải pháp sinh hoạt chuyên môn ở các trường THCS tại TPHCM” được thực hiện.

## 2. Nội dung

### 2.1. Một số vấn đề về lý luận

Ngày 22/08/2022, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022- 2023. Theo đó, các nhà trường trung học cần tập trung “triển khai bồi dưỡng GV và CBQL cơ sở giáo dục phổ thông đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo CT GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường”; “Tập trung đổi mới SHCM của tổ chuyên môn dựa trên NCBH, SHCM theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng HS và điều kiện của từng cơ sở giáo dục”.

Giải pháp SHCM ở trường THCS là cách thức tổ chức, điều hành công việc để giải quyết các vấn đề còn tồn đọng trong quá trình quản lý hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn của Hiệu trưởng (HT) trường THCS, nhằm thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường một cách hiệu quả.

Dựa trên cơ sở lý luận về SHCM ở trường THCS (mục đích, ý nghĩa, nội dung, hình thức, phương pháp, điều kiện hỗ trợ) và cơ sở lý luận về quản lý SHCM (nội dung thực hiện của HT trường THCS), có thể hệ thống hóa các nhóm giải pháp quản lý SHCM ở trường THCS như sau: (i) Nhóm giải pháp liên quan đến chức năng quản lý hoạt động SHCM; (ii) Nhóm giải pháp tăng cường quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động SHCM; (iii) Nhóm giải pháp tạo yếu tố thuận lợi cho quản lý hoạt động SHCM.

## **2.2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.2.1. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu định tính được thực hiện nhằm phân tích, tổng hợp lý luận về các giải pháp quản lý SHCM ở các trường trung học cơ sở. Nghiên cứu định lượng nhằm xác định mối liên hệ giữa tính cần thiết và tính khả thi của 10 giải pháp được biên soạn từ cơ sở lý luận, thể hiện qua 03 nhóm giải pháp, cụ thể: (1) Nhóm giải pháp liên quan đến chức năng quản lý hoạt động SHCM (gồm 04 câu: c1, c2, c3, c4); (2) Nhóm giải pháp tăng cường quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động SHCM (gồm 03 câu: c5, c6, c7); (3) Nhóm giải pháp tạo yếu tố thuận lợi cho quản lý hoạt động SHCM (gồm 03 câu: c8, c9, c10). Các biến quan sát của công cụ nghiên cứu tự đánh giá được đo lường bằng thang Likert 5 mức: 1 = Không cần thiết/ Không khả thi; 2 = Ít cần thiết/ Ít khả thi; 3 = Trung lập; 4 = Cần thiết/Khả thi; 5 = Rất cần thiết/Rất khả thi.

### **2.2.2. Mẫu nghiên cứu**

Bài viết sử dụng cách lấy mẫu thuận tiện, thông qua việc kêu gọi sự tình nguyện tham gia nghiên cứu của CBQL, GV ở các trường THCS tại TPHCM trả lời câu hỏi trên công cụ Google Forms, trong khoảng thời gian một tháng. Số lượng phản hồi hợp lệ là 271 bảng trả lời. Mẫu nghiên cứu được phân bố theo vị trí công tác: CBQL là 43 (15,9%: 1,1% HT, 2,6% Phó HT, 8,5% tổ trưởng, 7,7% tổ phó), GV là 228 (84,1%); theo trình độ: Cao đẳng là 8 (3,0%), Đại học là 251 (92,6%), Thạc sĩ là 12 (4,4%); theo giới tính: nữ là 166 (61,3%), nam là 92 (33,9%), không muốn nêu cụ thể giới tính là 13 (4,8%); theo vị trí trường tọa lạc: nội thành/thị là 110 (40,6%), ngoại thành/thị là 161 (59,4%); theo trường đạt chuẩn quốc gia: chưa đạt là 70 (25,8%), đạt mức 1 là 83 (30,6%), đạt mức 2 là 81 (29,9%), đạt mức 3 là 34 (12,5%), đạt mức 4 là 3 (1,1%), theo thâm niên công tác: từ 1-10 năm là 96 (35,4%), từ 11-20 năm là 104 (38,4%), trên 20 năm là 71 (26,2%).

### **2.2.3. Cách xử lý số liệu**

Dữ liệu định tính được tổng hợp, phân tích nội dung theo các chủ đề. Số liệu định lượng sau khi thu thập được nhập vào phần mềm thống kê ứng dụng mở (R) để phân tích. Các phép tính điểm trung bình và độ lệch chuẩn dùng để tính các thông số cho các biến quan sát; hệ số tin cậy (Cronbach's alpha,  $\alpha$ ) được sử dụng để kiểm định độ tin cậy của thang đo, và hệ số tương quan Pearson (r) được dùng để xác định mối tương quan giữa các biến số. Tương ứng với từng biến quan sát, các giá trị tiêu cực nhất được cho 1 điểm và giá trị tích cực nhất được cho 5 điểm. Cách tính điểm cho các khoảng trung bình: (Điểm cao nhất –

Điểm thấp nhất/ Điểm cao nhất = 0,80. Biến quan sát nào có khoảng điểm trung bình ( $\bar{X}$ ) chung từ 1,00-1,80 = “Kém”/ “Không cần thiết”/ “Không khả thi”; từ 1,81-2,60 = “Yếu”/ “Ít cần thiết”/ “Ít khả thi”; từ 2,61-3,40 = “Trung lập”/ “Trung bình”; từ 3,41-4,20 = “Khá”/ “Cần thiết”/ “Khả thi”; và từ 4,21-5,00 = “Tốt”/ “Rất cần thiết”/ “Rất khả thi”. Hệ số tương quan là một giá trị biến thiên trong khoảng -1 đến +1, nếu  $r = -1$  thể hiện mối tương quan nghịch, còn  $r = +1$  thể hiện mối tương quan thuận. Theo Hinkle, Wiersma & Jurs (2003), kích thước của một hệ số tương quan như sau: 0,90->1: sự liên hệ rất cao/mạnh; 0,70->0,89: sự liên hệ cao/mạnh; 0,50->0,69: sự liên hệ ở mức trung bình; 0,30->0,49: sự liên hệ ở mức độ thấp; 0,00->0,29: sự liên hệ không đáng kể, có thể do ngẫu nhiên.

### 2.3. Kết quả nghiên cứu

#### 2.3.1. Nhóm giải pháp liên quan đến chức năng quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn

• *Giải pháp 1. Đẩy mạnh công tác lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo NCBH/ chuyên đề*

- *Mục tiêu giải pháp 1:* Đảm bảo hoạt động SHCM tại trường THCS được thực hiện một cách hiệu quả và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đưa hoạt động SHCM theo NCBH/ chuyên đề trở thành một hoạt động trung tâm, toàn diện trong nhà trường.

- *Nội dung giải pháp 1:* Các loại kế hoạch cần thực hiện trong hoạt động SHCM: kế hoạch chuyên môn của trường theo năm, tháng; kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch chuyên đề của trường; Từ văn bản chỉ đạo của cấp trên về hoạt động SHCM, HT định hướng cho tổ trưởng chuyên môn (TTCM) trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, phân công thực hiện SHCM theo NCBH và theo chuyên đề.

- *Cách thức thực hiện giải pháp 1:* HT hướng dẫn các TTCM lập kế hoạch SHCM của tổ, phải đảm bảo các yêu cầu: xác định nhu cầu học tập, năng lực của HS; Lựa chọn hình thức SHCM phù hợp theo từng thời gian của năm học; Phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng cá nhân; Dự kiến nội dung SHCM; Đánh giá kết quả SHCM và rút kinh nghiệm; Kế hoạch về hoạt động SHCM của nhà trường được lồng ghép với kế hoạch năm học, kế hoạch từng học kì; Cần đảm bảo đủ các nội dung: căn cứ thực hiện kế hoạch (cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn); Xác định mục tiêu của nhà trường cần đạt được trong kế hoạch SHCM từng năm học/ học kì/ tháng; Nội dung và giải pháp thực hiện; phân công thực hiện; thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện.

- *Điều kiện thực hiện giải pháp 1:* Các kế hoạch, công văn, tài liệu hướng dẫn nhiệm vụ năm học phải được HT cập nhật đầy đủ và kịp thời phổ biến đến CBQL, TTCM, GV trong trường; Thời điểm thực hiện hoạt động SHCM phải đảm bảo tính khoa học, hợp lý; Khi xây dựng kế hoạch cấp trường, cấp tổ phải thảo luận với các thành viên trong tổ và CBQL nhà trường để huy động được trí tuệ tập thể, đảm bảo sự đồng thuận và thành công của kế hoạch; Mỗi GV cần chủ động trong việc xây dựng kế hoạch cá nhân.

- *Giải pháp 2. Cải tiến việc tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo NCBH/ chuyên đề*
  - *Mục tiêu giải pháp 2:* Đảm bảo sắp xếp nhân sự hợp lí, phát huy hết hiệu quả nguồn lực; giúp các bộ phận, tổ chuyên môn, GV xác định rõ nhiệm vụ trong SHCM.

- *Nội dung giải pháp 2:* Việc tổ chức phối hợp các lực lượng trong nhà trường, phân nhiệm vụ trong hoạt động SHCM, xây dựng đội ngũ CBQL đủ năng lực, phẩm chất.

- *Cách thức thực hiện giải pháp 2:* Phân công, phân nhiệm vụ trong thực hiện hoạt động SHCM phải được quy định rõ từ khâu lập kế hoạch; HT tiến hành tổ chức hoạt động dựa trên các phân công đã triển khai, bao gồm: HT điều hành chung; Phó HT phụ trách chuyên môn: tham mưu cho HT, cùng HT quản lí, chịu trách nhiệm trước HT về các nhiệm vụ được phân công; TTCM: xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công, điều hành trong tổ, báo cáo với HT và Phó HT phụ trách, tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất, nghiệp vụ quản lí; Giáo viên: lên kế hoạch cá nhân, tham gia SHCM đầy đủ, chủ động, thiết kế tiết dạy minh họa, dự giờ, thảo luận cùng các thành viên trong tổ, tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực và phẩm chất; Bộ phận thư viện: cung cấp tài liệu, sách chuyên khảo, sách giáo khoa cho GV và HS; Kế toán: Cân đối nguồn kinh phí của trường, dự trù kinh phí cho các hoạt động SHCM và bồi dưỡng đội ngũ, báo cáo và tham mưu cho HT về tài chính; Bộ phận thiết bị: hỗ trợ các tổ chuyên môn, GV và HS các đồ dùng dạy học cần thiết, báo cáo và tham mưu cho HT trong công tác nâng cấp thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học đáp ứng các hình thức SHCM theo hướng đổi mới; Một số lực lượng khác: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Cha mẹ HS phối hợp, hỗ trợ nhà trường thực hiện hoạt động hiệu quả; Ngoài ra, HT cần phát triển đội ngũ TTCM đủ năng lực, phẩm chất trong công tác điều hành, quản lí tổ chuyên môn, hỗ trợ cho HT trong công tác quản lí nhà trường: Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lí cho đội ngũ này; Quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đồng thời tư vấn, hỗ trợ TTCM giải quyết những vấn đề vướng mắc, tồn đọng trong khi điều hành hoạt động SHCM.

- *Điều kiện thực hiện giải pháp 2:* HT phải thật khách quan và minh bạch, phát huy dân chủ trong việc lựa chọn đối tượng, phân công đúng việc từ những người được tập thể tin tưởng và tín nhiệm; Lắng nghe ý kiến của các cá nhân và tập thể; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để các bộ phận thực hiện tốt nhiệm vụ.

- *Giải pháp 3. Cải tiến công tác chỉ đạo/ lãnh đạo thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo NCBH/ chuyên đề*

- *Mục tiêu giải pháp 3:* Tạo động lực và chỉ đạo tốt từng cá nhân, bộ phận trong nhà trường thực hiện hoạt động SHCM một cách hiệu quả nhất.

- *Nội dung giải pháp 3:* Việc phân cấp quản lí và triển khai thực hiện hoạt động SHCM theo đúng kế hoạch hoạt động SHCM.

- *Cách thức thực hiện giải pháp 3:* HT chỉ đạo các Phó HT quản lí hoạt động SHCM, hướng dẫn các TTCM tổ chức triển khai thực hiện hoạt động SHCM của tổ theo đúng kế hoạch; HT tập trung động viên, khuyến khích GV chủ nhiệm, GV bộ môn và các bộ phận

liên quan phối hợp thực hiện tốt hoạt động SHCM. Ngoài ra, HT có thể lồng ghép nội dung chỉ đạo các bộ phận và cá nhân thực hiện hoạt động SHCM trong các buổi họp liên tịch nhà trường, họp Hội đồng trường hàng tháng, các cuộc họp định kỳ với các tổ chuyên môn và với các bộ phận; Nội dung chỉ đạo cũng được thể hiện trong các văn bản triển khai công việc của nhà trường hoặc thể hiện nội dung chỉ đạo trong kế hoạch công tác tháng, đưa về các tổ chuyên môn và trên website của nhà trường.

- *Điều kiện thực hiện giải pháp 3:* CBQL nhà trường, đặc biệt là HT, phải nhận thức đúng về tầm quan trọng của hoạt động SHCM; HT phải là người có uy tín và có sức ảnh hưởng tốt đối với tập thể sư phạm nhà trường; TTCM trợ giúp HT trong việc điều hành tổ khối của mình thực hiện tốt sự chỉ đạo của HT, các lực lượng hỗ trợ (văn phòng, thiết bị, bảo vệ) cần có tinh thần trách nhiệm cao, hiểu rõ và thực hiện tốt công tác phối hợp trong nhà trường.

• *Giải pháp 4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo NCBH/ chuyên đề*

- *Mục tiêu giải pháp 4:* Đảm bảo cho hoạt động SHCM được thực hiện đúng hướng, thông suốt, thường xuyên và đạt được các mục tiêu đã đề ra theo kế hoạch, đồng thời phát hiện các sai sót kịp thời chỉnh sửa.

- *Nội dung giải pháp 4:* Việc thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và việc thực hiện nhiệm vụ của các đối tượng gián tiếp như Phó HT, bộ phận hỗ trợ.

- *Cách thức thực hiện giải pháp 4:* Tăng cường giám sát việc thực hiện của các bộ phận và cá nhân ngay khi kế hoạch được triển khai, trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch, cụ thể là đầu năm học, cuối học kỳ, cuối năm học. Về hình thức thực hiện, HT thành lập Ban chỉ đạo hoạt động SHCM và phân công trách nhiệm kiểm tra cụ thể cho thành viên; Xây dựng tiêu chí kiểm tra hoạt động SHCM và tiến hành kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc có thể kiểm tra đột xuất; HT trực tiếp kiểm tra hoặc phân công các Phó HT, TTCM các bộ phận thực hiện; Sau khi kiểm tra, HT có thể điều chỉnh kế hoạch, cập nhật nội dung, phương pháp, hình thức SHCM, cũng như tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động này; Đồng thời, đơn đốc nhắc nhở, động viên các cá nhân, tập thể để hoạt động SHCM được thực hiện ngày càng tốt hơn tại đơn vị mình quản lý.

- *Điều kiện thực hiện giải pháp 4:* Các tiêu chí kiểm tra, lịch kiểm tra phải được HT xây dựng rõ ràng, cụ thể và được công khai đến toàn thể cán bộ, GV, nhân viên (NV) nhà trường để đảm bảo tính công bằng, tạo động lực cho tập thể sư phạm nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được phân công đúng theo kế hoạch đề ra. Các Phó HT, TTCM – người được HT phân công kiểm tra phải là người có năng lực chuyên môn, có uy tín với tập thể hội đồng sư phạm và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

*2.3.2. Nhóm giải pháp tăng cường quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động sinh hoạt chuyên môn*

- *Giải pháp 5. Thiết lập hệ thống pháp chế về sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường*
  - *Mục tiêu giải pháp 5:* Sử dụng văn bản pháp luật trong quản lý hoạt động SHCM có hiệu quả.
  - *Nội dung giải pháp 5:* Việc triển khai các văn bản chỉ đạo về SHCM của các cấp; Sử dụng văn bản pháp chế như một công cụ quản lý tốt và hiệu quả hoạt động SHCM.
  - *Cách thức thực hiện giải pháp 5:* HT quản lý hoạt động SHCM trong nhà trường THCS dựa trên các văn bản quy định của các cấp, xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện hoạt động SHCM; Từ các văn bản quy định của cấp trên, HT xây dựng cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường bằng văn bản pháp lý, quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bộ phận, cá nhân; Văn bản pháp lý trong nhà trường phải được xem xét các điều kiện tuyên dương khen thưởng/ kỉ luật với từng cá nhân, bộ phận trong công tác thực hiện hoạt động SHCM.
  - *Điều kiện thực hiện giải pháp 5:* HT phải là người nắm rõ các văn bản pháp lý về hoạt động của nhà trường nói chung và SHCM nói riêng; Thực hiện đúng theo quy định của pháp chế trong quản lý nhà trường; Đảm bảo thông suốt trong việc triển khai các văn bản đến các cá nhân, bộ phận trong nhà trường.
- *Giải pháp 6. Tăng cường quản lý cơ sở vật chất phục vụ hoạt động sinh hoạt chuyên môn*
  - *Mục tiêu giải pháp 6:* Tạo các điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện hoạt động SHCM một cách hiệu quả.
  - *Nội dung giải pháp 6:* Quản lý cơ sở vật chất, phòng ốc, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện hoạt động SHCM.
  - *Cách thức thực hiện giải pháp 6:* HT xác định cơ sở vật chất thiết yếu cần bổ sung để hỗ trợ hoạt động SHCM đạt hiệu quả. Lập kế hoạch phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị; Đề xuất với cấp trên những yêu cầu về cơ sở vật chất hỗ trợ hoạt động SHCM theo đúng thủ tục quy trình; HT nghiên cứu các văn bản pháp lý liên quan để thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ đúng theo văn bản chỉ đạo; HT thường xuyên kiểm tra việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động SHCM của tổ chuyên môn, GV và các bộ phận khác để có kế hoạch khai thác và sử dụng cơ sở vật chất hiệu quả.
  - *Điều kiện thực hiện giải pháp 6:* HT phải là người có tầm nhìn, có uy tín và có khả năng xây dựng được kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất cụ thể, hợp lý; HT phải nắm vững các văn bản pháp lý có liên quan; Được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương và các lực lượng liên quan.
- *Giải pháp 7. Phân bổ tài chính hợp lý phục vụ hoạt động sinh hoạt chuyên môn*
  - *Mục tiêu giải pháp 7:* Dự toán kinh phí thỏa đáng phục vụ hoạt động SHCM
  - *Nội dung giải pháp 7:* Nguồn kinh phí phục vụ hoạt động SHCM.
  - *Cách thức thực hiện giải pháp 7:* HT cần xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn ngân sách nhà nước phân bổ cho trường và kế hoạch huy động nguồn vốn từ công tác xã hội hóa giáo

dục; Xây dựng kinh phí cho các hoạt động SHCM theo NCBH, các chuyên đề, các hoạt động bồi dưỡng nhận thức, chuyên môn; HT xây dựng các tiêu chí thi đua, khen thưởng nhằm công nhận những đóng góp của các cá nhân và tập thể trong hoạt động SHCM. Điều này sẽ tạo động lực cho các thành viên tích cực hoàn thành nhiệm vụ được phân công; HT xây dựng kế hoạch quản lí, sử dụng hợp lí nguồn tài chính huy động được một cách minh bạch, công khai và đảm bảo tính giáo dục.

- *Điều kiện thực hiện giải pháp 7*: HT phải có kế hoạch sử dụng ngân sách, kinh phí huy động từ công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường; Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường phải được xây dựng cụ thể và hợp lí; HT cần tạo lập tốt mối quan hệ hợp tác, thân thiện, tin cậy với các lực lượng bên ngoài nhà trường để nhận được sự hỗ trợ từ các lực lượng này.

### 2.3.3. Nhóm giải pháp tạo yếu tố thuận lợi cho quản lí hoạt động sinh hoạt chuyên môn

• *Giải pháp 8. Bồi dưỡng nhận thức cho giáo viên, cán bộ quản lí về tầm quan trọng của hoạt động sinh hoạt chuyên môn*

- *Mục tiêu giải pháp 8*: Nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục của nhà trường.

- *Nội dung giải pháp 8*: Bồi dưỡng cho tập thể sư phạm nhà trường về vai trò, nhiệm vụ của tổ/nhóm chuyên môn; Đặc điểm sinh hoạt chuyên môn theo NCBH; nhiệm vụ và yêu cầu của CBQL trường THCS trong đổi mới SHCM theo yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018.

- *Cách thức thực hiện giải pháp 8*: Triển khai đến tập thể sư phạm nhà trường những văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, của nhà trường về hoạt động SHCM theo hướng đổi mới; Phổ biến kịp thời đến từng GV thông qua đa kênh thông tin: tổ chuyên môn, qua thư điện tử, qua bảng tin nhà trường; Lồng ghép nội dung bồi dưỡng nhận thức về sự cần thiết của hoạt động SHCM với nội dung triển khai công tác tháng vào các buổi SHCM định kì, các buổi họp Hội đồng trường; Tuyên truyền nội dung bồi dưỡng nhận thức lên website của nhà trường để phổ biến rộng rãi đến TTCM, GV, NV và các lực lượng phối hợp.

- *Điều kiện thực hiện giải pháp 8*: HT phải có nhận thức đúng về sự cần thiết của việc SHCM, có uy tín với tập thể sư phạm nhà trường, có khả năng thuyết phục và truyền cảm hứng cho tập thể; HT có năng lực triển khai các văn bản chỉ đạo về SHCM và bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV của đơn vị.

• *Giải pháp 9. Bồi dưỡng chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cho tập thể sư phạm nhà trường*

- *Mục tiêu giải pháp 9*: Hướng dẫn tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch SHCM theo NCBH ở trường THCS đạt hiệu quả cao.

- *Nội dung giải pháp 9*: Bồi dưỡng tổ/nhóm chuyên môn về: Khái niệm, ý nghĩa, mục đích, nội dung, cách thức, quy trình thực hiện, điều kiện thực hiện SHCM theo NCBH.

- *Cách thức thực hiện giải pháp 9*: HT và Phó HT chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch SHCM của các tổ chuyên môn; Tham gia, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện SHCM tại đơn vị; Tổ chức thực hiện các nội dung SHCM theo quy định, có tinh thần trách



nhiệm, tự giác, chủ động đề xuất các nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện để nâng cao chất lượng SHCM, thực hiện hiệu quả CT GDPT cấp THCS; Kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý hợp lý trong hoạt động SHCM tại các tổ chuyên môn; Tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo trong quá trình thực hiện SHCM tại nhà trường. TTCM chủ động xây dựng kế hoạch đổi mới SHCM theo yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; Mời chuyên gia về báo cáo các chuyên đề như kỹ năng SHCM theo NCBH/chuyên đề, các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng CNTT/ thiết bị hiện đại trong quá trình giảng dạy... cho tập thể sư phạm nhà trường; Động viên GV đăng kí bài dạy minh họa, cùng tham gia SHCM, dự giờ, thảo luận, vận dụng những điều đã học vào thực tế; Tổ chức cho GV tham gia thiết kế, thảo luận về kế hoạch bài dạy; Tổ chức dạy minh họa, dự giờ, suy ngẫm, phân tích bài học trên cơ sở phân tích các hoạt động của HS, tổ chức họp rút kinh nghiệm để từ đó cải tiến phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng thành bài học kinh nghiệm, áp dụng vào công việc hàng ngày.

- *Điều kiện thực hiện giải pháp 9:* HT phải đánh giá đúng năng lực của đội ngũ GV cốt cán về công tác SHCM để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp, hiệu quả; Phân bổ nguồn kinh phí mời báo cáo viên cho hoạt động bồi dưỡng chuyên đề; Cần đảm bảo cơ sở vật chất, thời gian, thiết bị, phương tiện, học liệu dạy học, giáo dục; Tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ của gia đình học sinh và các lực lượng giáo dục khác.

- *Giải pháp 10. Bồi dưỡng kỹ năng học tập tích cực cho học sinh*

- *Mục tiêu giải pháp 10:* Trang bị cho HS kỹ năng học tập tích cực nhằm nâng cao chất lượng học tập.

- *Nội dung giải pháp 10:* Bồi dưỡng cho HS về mục tiêu, nội dung, phương pháp, động cơ trong học tập tích cực, chủ động.

- *Cách thức thực hiện giải pháp 10:* Thực hiện công tác giáo dục về nhận thức cho HS thông qua các tiết sinh hoạt đầu tuần vào sáng thứ hai cho toàn trường, sinh hoạt lớp, tổ chức tốt các phong trào thi đua giáo dục theo chủ điểm hàng ngày, hàng tháng; Tổ chức các chuyên đề về phương pháp học tập tích cực cho HS; Mỗi tập thể lớp có sơ kết, tổng kết thi đua khen thưởng để tăng cường nhận thức và trách nhiệm thực hiện của HS.

- *Điều kiện thực hiện giải pháp 10:* HT phải đề ra kế hoạch bồi dưỡng nhận thức cho HS ngay từ đầu năm học, không chỉ giúp ích trong quản lý hoạt động SHCM mà hướng tới hiệu quả giáo dục chung của toàn trường; Đảm bảo cân bằng kinh phí dành cho hoạt động bồi dưỡng nhận thức cho HS; Lực lượng GV chủ nhiệm tích cực hỗ trợ trong công tác này; Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan, đặc biệt là cha mẹ HS.

#### 2.3.4. *Mối quan hệ giữa các giải pháp*

Theo Bảng 1, các nhóm giải pháp và các giải pháp cụ thể có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau (hệ số tương quan từ 0,580 đến 0,929). Nhóm giải pháp thứ nhất liên quan đến chức năng quản lý, công việc cơ bản thuộc quy trình quản lý buộc các nhà quản lý phải thực hiện. Nhóm giải pháp thứ hai liên quan đến các điều kiện hỗ trợ: nội

dung quản lí có được thực hiện hiệu quả hay không phụ thuộc không nhỏ vào các điều kiện hỗ trợ. Đây chính là điều kiện cần để các nhà quản lí có thể thực hiện tốt các chức năng quản lí. Nhóm giải pháp thứ ba liên quan đến việc tạo các yếu tố thuận lợi cho công tác quản lí. Tác động vào các yếu tố này sẽ tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nội dung cần quản lí. Tóm lại, các nhóm giải pháp có mối liên hệ chặt chẽ, tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau. Vì thế, để quản lí hoạt động SHCM ở trường THCS đạt hiệu quả cần phải phối hợp các giải pháp/ nhóm giải pháp một cách đồng bộ. Tuyệt đối không xem nhẹ hoặc coi trọng bất cứ một giải pháp/ nhóm giải pháp nào.

**Bảng 1.** Độ tin cậy, tính cần thiết và tính khả thi của các nhóm giải pháp sinh hoạt chuyên môn ở các trường THCS tại TPHCM

Giải pháp	Cần thiết		Khả thi		r
	$\bar{X}$ (SD)	TH	$\bar{X}$ (SD)	T H	
<b>(NGP1) Nhóm giải pháp liên quan đến chức năng quản lí hoạt động SHCM, Cronbach's Alpha = 0,942</b>	<b>4,25</b> <b>(0,63)</b>		<b>4,17</b> <b>(0,61)</b>		<b>0,722**</b>
1. Đẩy mạnh công tác lập kế hoạch SHCM theo NCBH/ chuyên đề	4,25 (0,66)	2	4,13 (0,70)	4	0,598**
2. Cải tiến việc tổ chức thực hiện SHCM theo NCBH/ chuyên đề	4,25 (0,68)	2	4,18 (0,68)	1	0,580**
3. Cải tiến công tác lãnh đạo thực hiện SHCM theo NCBH/ chuyên đề	4,25 (0,69)	2	4,18 (0,63)	1	0,669**
4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá thực hiện SHCM theo NCBH/ chuyên đề	4,27 (0,71)	1	4,17 (0,68)	3	0,624**
<b>(NGP2) Nhóm giải pháp tăng cường quản lí các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động SHCM, Cronbach's Alpha = 0,906</b>	<b>4,28</b> <b>(0,65)</b>		<b>4,19</b> <b>(0,63)</b>		<b>0,714**</b>
5. Thiết lập hệ thống pháp chế về SHCM trong nhà trường	4,22 (0,72)	3	4,14 (0,73)	3	0,627**
6. Tăng cường quản lí cơ sở vật chất phục vụ hoạt động SHCM	4,30 (0,69)	2	4,22 (0,66)	1	0,670**
7. Phân bổ tài chính hợp lí phục vụ hoạt động SHCM	4,31 (0,73)	1	4,20 (0,68)	2	0,601**
<b>(NGP3) Nhóm giải pháp tạo yếu tố thuận lợi cho quản lí hoạt động SHCM, Cronbach's Alpha = 0,940</b>	<b>4,35</b> <b>(0,72)</b>		<b>4,21</b> <b>(0,67)</b>		<b>0,752**</b>
8. Bồi dưỡng nhận thức cho GV, CBQL về tầm quan trọng của hoạt động SHCM	4,37 (0,70)	1	4,22 (0,65)	1	0,612**
9. Bồi dưỡng chuyên đề SHCM theo NCBH cho tập thể sư phạm nhà trường	4,35 (0,71)	2	4,21 (0,68)	2	0,626**
10. Bồi dưỡng nhận thức, kĩ năng học tập tích cực cho HS	4,33 (0,74)	3	4,21 (0,69)	2	0,652**
NGP1 - NGP2	r=0,881**		r=0,890**		
NGP1 - NGP3	r=0,885**		r=0,870**		
NGP2 - NGP3	r=0,929**		r=0,903**		

Chú thích:  $\bar{X}$  = Điểm trung bình; SD = Độ lệch chuẩn; TH = Thứ hạng. \*\* = Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2 đuôi).

### 3. Kết luận

Hoạt động SHCM có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng dạy, học trong các nhà trường THCS, tiến tới xây dựng nhà trường phát triển bền vững. Hoạt động SHCM là cầu nối giữa Ban giám hiệu nhà trường với GV và HS, tạo môi trường cho tất cả GV được trải nghiệm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo của GV.

Ba nhóm và mười giải pháp đề xuất đều có tính cần thiết và khả thi cao, cần được thực hiện một cách đồng bộ để hoạt động SHCM ở trường THCS đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, các nhóm giải pháp quản lý hoạt động SHCM được trình bày trong bài viết có thể trở thành nguồn tham khảo hữu ích cho CBQL trường học trong công tác quản lý trường học hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hinkle, D. E., Wiersma, W., & Jurs, S. G. (2003). *Applied statistics for the behavioral sciences* (5th ed.). Houghton Mifflin College Division.
- Ministry of Education and Training. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông [General education program]* (Issued together with Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT, dated December 28, 2018). Hanoi.
- Ministry of Education and Training. (2020a). *Công văn và việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [Official letter on the development and implementation of the school's educational plan]* (Issued under Official Letter No. 5512/BGDĐT-GDTrH, dated December 18, 2020). Hanoi.
- Ministry of Education and Training. (2020b). *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [Regulations for junior high schools, high schools and high schools with many levels of education]* (Issued under Circular No.32/2020/TT-BGDĐT dated September 15, 2020). Hanoi.
- Ministry of Education and Training. (2020c). *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm 2017-2018 [Guidelines for the implementation of the current general education program in the direction of developing students' competencies and qualities from the 2017-2018 school year]* (Issued under Official Letter No. 4612/BGDĐT-GDTrH, dated October 3, 2017). Hanoi.
- Ministry of Education and Training. (2020d). *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm 2022-2023 [Guidelines for the implementation of secondary education tasks in the 2022-2023 school year]* (Issued under Official Letter No. 4020/BGDĐT-GDTrH, dated 22/8/2022). Hanoi.

The central executive committee of the Communist Party of Vietnam. (2013). *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị trung ương 8 (khoa XI) thông qua [Fundamentally and comprehensively renovate education and training to meet the requirements of industrialization and modernization in the context of a socialist-oriented market economy and international integration was approved by the 8th Central Conference]*. (Issued under The resolution No.29-NQ/TW dated November 4, 2013). Hanoi.

---

**SOLUTIONS FOR MANAGEMENT OF PROFESSIONAL ACTIVITIES  
AT JUNIOR HIGH SCHOOLS IN HO CHI MINH CITY**

***Du Thong Nhat\**, *Nguyen Thi Thanh Huong***

*Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*

*\*Corresponding author: Du Thong Nhat – Email: nhatdt@hcmue.edu.vn*

*Received: April 05, 2023; Revised: September 06, 2023; Accepted: September 06, 2023*

**ABSTRACT**

*Professional activities play an important role in improving the educational quality of the school. The article discusses three groups of solutions for professional activities, including managing professional activities; strengthening the management of conditions to support the performance of professional activities, and facilitating professional activities. The study also surveyed the necessity and feasibility of the proposed solutions at junior high schools in Ho Chi Minh City. The article contributes to the orientation of managers in management and serves as a reference for junior high schools and teacher education schools in training and fostering to improve particularly the management of professional groups and school management in general.*

**Keywords:** junior high school; management; professional activities; solutions